

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 10 – AN GIANG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2026/DS-ST
Ngày 29 tháng 5 năm 2026
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Dương Thị Bé Thi.
- **Hội thẩm nhân dân:** Ông **Nguyễn Hữu Giềng** và bà **Trần Thị Thanh Trúc**.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – An Giang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - An Giang:** Bà Trần Thị Thùy An – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 790/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 385/2026/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Ngân hàng H1;

Địa chỉ: Tầng D - Tòa nhà N Hoàng Đạo T, phường Y, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc C - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Hoàng N – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng H1 chi nhánh A (theo quyết định số 610/2022/QĐ-NHHT ngày 25/11/2022).

Người được ủy quyền lại: Ông Mai Phước S - Chức vụ: Cán bộ tín dụng; địa chỉ: số H, đường H, phường L, tỉnh An Giang (Theo giấy ủy quyền số 50/GUQ-CNAG ngày 16/10/2025) (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn:

- Bà **Nguyễn Thị Hồng H**, sinh ngày 15/12/1983 (vắng mặt);

Căn cước công dân số: 089183012112;

- Ông **Vũ Trí C1**, sinh ngày 15/8/1984 (vắng mặt);

Chứng minh nhân dân số B

Cùng địa chỉ: Tổ A, đường V, ấp T, xã T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2025, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/7/2017, bà Nguyễn Thị Hồng H có ký kết hợp đồng vay tài sản với Ngân hàng H1 (viết tắt là Ngân hàng) để vay số tiền 170.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất vay là 11.04%/năm, mục đích vay là phục vụ nhu cầu đời sống, phương thức trả nợ là chia nợ gốc và lãi thành 60 kỳ trả vào ngày 10 tây mỗi tháng. Cùng ngày 07/7/2017, Ngân hàng đã giải ngân chi bà H nhận đủ số tiền vay là 170.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 105.300.000 đồng, lãi là 40.148.202 đồng. Sau đó, bà H không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng theo cam kết trong hợp đồng vay tài sản, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà thực hiện các nghĩa vụ trả các khoản vay còn nợ nhưng bà H không thực hiện.

Tính đến ngày 29/5/2026, bà H còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 64.700.000 đồng, lãi trong hạn là 8.392.034 đồng, lãi quá hạn là 52.064.522 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 29/5/2026 tổng cộng là 125.156.556 đồng và tiếp tục trả lãi quá hạn theo hợp đồng vay tài sản đã thỏa thuận tính từ ngày 30/5/2026 cho đến khi bà H thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra, Ngân hàng xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Vũ Trí C1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay gốc và lãi nêu trên.

- Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H, ông Vũ Trí C1:

Trong quá trình tố tụng bà H, ông C1 vắng mặt, Tòa án nhân dân khu vực 10 – An Giang đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, đồng thời triệu tập ông bà tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng

ông bà vắng mặt không có lý do và cũng không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu của Ngân hàng.

Tại phiên tòa, ông Mai Phước S là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bà H, ông C1 vắng mặt không có lý do.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên tham dự phiên tòa:**

- Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà H trả số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 29/5/2026 tổng cộng là 125.156.556 đồng và tiếp tục trả lãi quá hạn theo hợp đồng vay tài sản đã thỏa thuận tính từ ngày 30/5/2026 cho đến khi bà H thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng; đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ông C1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay gốc và lãi nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, đề nghị của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản nợ tín dụng. Bà H có nơi cư trú tại ấp T, xã T, tỉnh An Giang. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc loại vụ việc tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do; Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng yêu cầu bà H phải thanh toán số tiền vay gốc còn nợ là 64.700.000 đồng, lãi trong hạn là 8.392.034 đồng, lãi quá hạn là 52.064.522 đồng; tính đến ngày 29/5/2026 tổng cộng số tiền bà H còn nợ là 125.156.556 đồng và tiếp tục trả lãi quá hạn theo hợp đồng vay tài sản đã thỏa thuận tính từ ngày 30/5/2026 cho đến khi bà H thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng cung cấp chứng cứ là bản sao hợp đồng cho vay ngày 07/7/2017, bản sao phương án sử dụng vốn và cam kết trả nợ ngày 03/7/2017, bản phô tô đã được đối chiếu đúng bản chính giấy lĩnh tiền mặt ngày 07/7/2017. Xét thấy, hợp đồng cho vay ngày 07/7/2017, phương án sử dụng vốn và cam kết trả nợ ngày 03/7/2017 do bà H với người đại diện của Ngân hàng H1 ký kết là có thật, hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự 2015 về nội dung của hợp đồng vay tài sản nên hợp đồng có giá trị và hợp pháp. Tuy nhiên, do phía bà H không thực hiện đúng các thỏa thuận theo hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H phải thanh toán nợ gốc, nợ lãi và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 30/5/2026 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ là phù hợp với quy định tại Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 và các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút lại yêu cầu về việc buộc ông Vũ Trí C1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay gốc 64.700.000 đồng và các khoản lãi. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đã rút là phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Đối với bà Nguyễn Thị Hồng H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà H không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của bà, không giao nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh để tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - An Giang là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 2 Điều 244; Điều 271; Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 117, 119, 299, 317, 321, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điểm b khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 8; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng H1 đối với bà Nguyễn Thị Hồng H.

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng H phải trả cho Ngân hàng H1 số tiền tính đến ngày 29/5/2026 là 125.156.556 (*Một trăm hai mươi lăm triệu một trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng*) đồng; trong đó số tiền gốc là 64.700.000 đồng (*Sáu mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*), lãi trong hạn là 8.392.034 đồng (*Tám triệu ba trăm chín mươi hai nghìn không trăm ba mươi bốn đồng*), lãi quá hạn là 52.064.522 đồng (*Năm mươi hai triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm hai mươi hai đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/5/2026), bà Nguyễn Thị Hồng H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay tài sản ngày 07/7/2017 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Vũ Trí C1 trả số tiền nợ gốc là 64.700.000 đồng (*Sáu mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*) và các khoản nợ lãi phát sinh.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 6.257.828 đồng (*Sáu triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm hai mươi tám đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng H1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.984.344 đồng (*Hai triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011386 ngày 10/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng H1, bà Nguyễn Thị Hồng H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 10 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 10 – An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Bé Thi

